

Ngày soạn: 15/10/2024	Dạy	Ngày	24/10/2023	30/10/2024
		Tiết	2	2
		Lớp	8C	8C

BÀI 3: VĂN BẢN THÔNG TIN (12 tiết)**Tuần 7-Tiết: 28,29****ĐỌC HIỂU VĂN BẢN 1: SAO BĂNG****A. MỤC TIÊU CHUNG****1. Về kiến thức**

- HS nhận biết được đặc điểm của văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên.
- Hiểu được cách trình bày, triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản.

2. Năng lực**a. Năng lực chung**

- *Năng lực tự chủ và tự học*: Học sinh có ý thức tự nghiên cứu bài ở nhà; tìm đọc các văn bản thông tin; hoàn thành các phiếu học tập; chia sẻ, thảo luận, đánh giá qua các hoạt động nhóm.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: phối hợp, vận dụng những kinh nghiệm của bản thân, kiến thức, kĩ năng để giải quyết các tình huống trong học tập một cách hiệu quả.

b. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được đặc điểm văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên, cách triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản, liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại.
- Nhận biết và hiểu được đặc điểm, chức năng của các đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp; tác dụng của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.
- Biết viết một văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên và văn bản kiến nghị một vấn đề đời sống.
- Tóm tắt được nội dung bài thuyết trình về một hiện tượng tự nhiên theo yêu cầu.

3. Phẩm chất

- **Chăm chỉ**: Chăm học, chăm làm, học hỏi những phương pháp mới để phát triển bản thân; thích tìm hiểu các hiện tượng tự nhiên và có ý thức vận dụng các hiểu biết về hiện tượng tự nhiên vào cuộc sống.
- **Trách nhiệm**: Có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng, nâng cao ý thức trách nhiệm học tập phát triển bản thân và đóng góp cho xã hội.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Thiết bị**

- Máy tính, tivi.
- Hình ảnh minh họa.

2. Học liệu.

- Phiếu học tập
- Kiến thức ngữ văn về văn bản thông tin, kiến thức tìm hiểu thêm (qua sách báo, internet, thực tế, ...) về các hiện tượng tự nhiên.

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động của GV và HS

GV đặt câu hỏi gợi mở, yêu cầu HS điền vào cột K; W trong bảng KWL: *Em đã thấy hiện tượng sao băng bao giờ chưa? Em biết gì về hiện tượng này? Hãy chia sẻ những hiểu biết của em.*

HS trả lời câu hỏi, GV mời 2 -3 HS chia sẻ.

GV nhận xét và giới thiệu bài học:

Trong cuộc sống xung quanh ta, thiên nhiên luôn ẩn chứa vô vàn điều thú vị. Cầu vồng đôi, mây vẫy rồng, sóng biển phát sáng,... là những hiện tượng thiên nhiên kỳ thú, tác phẩm tuyệt vời mà tạo hóa ban tặng cho con người. Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu về một hiện tượng nhé! Sao băng một hiện tượng thú vị của tự nhiên, vậy các em có tò mò về hiện tượng này hay không? Hãy cùng nhau đi tìm hiểu về hiện tượng sao băng nhé.

Hoạt động của GV và HS

? Các nhóm lên trình bày kết quả chuẩn bị bài ở nhà phần Kiến thức ngữ văn về văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên?

Phiếu học tập 1

<i>Văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên</i>	
<i>Cách trình bày thông tin trong văn bản</i>	
<i>Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ</i>	

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá và chốt KT

B. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

a. Mục tiêu:

- Xác định được thông tin của tác giả, tác phẩm trong văn bản.

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS

Sản phẩm dự kiến

Nội dung 1: Đọc và tìm hiểu chung

GV yêu cầu HS nêu cách đọc

GV chốt cách đọc.

+ GV đọc.

+ Gọi HS đọc

- Tìm hiểu chú thích: Các em lưu ý các thuật ngữ được đưa ra trong bài.

<i>Xuất xứ</i>	
<i>Thể loại</i>	
<i>PTBD</i>	
<i>Bố cục</i>	
<i>Cách trình bày</i>	

I. TÌM HIỂU CHUNG

1. Tác giả

Hồng Nhung

2. Tác phẩm

a. Đọc, tóm tắt:

- **Đọc:** To, rõ ràng, nhấn mạnh thông tin chính.

- **Tóm tắt:**

+ Sao băng thực chất là đường nhìn thấy của các thiên thạch khi chúng đi vào bầu khí quyển Trái Đất với vận tốc rất lớn (Khoảng 100.000 km/h)

+ Mưa sao băng là hiện tượng nhiều sao băng xuất hiện đồng thời hoặc nối tiếp nhau từ chung

<p>thông tin</p>	<p>GV giao nhiệm vụ: HS chuẩn bị trước ở nhà. HS:- Trình bày sản phẩm, phiếu bài tập (đã chuẩn bị ở nhà) - Dự kiến sản phẩm của HS: Phiếu học tập 2</p> <table border="1" data-bbox="92 542 762 788"> <tr> <td>Xuất xứ</td> <td>theo kienthuctonghop.vn</td> </tr> <tr> <td>Thể loại</td> <td>Văn bản thông tin</td> </tr> <tr> <td>PTBD</td> <td>Thuyết minh</td> </tr> <tr> <td>Bố cục</td> <td>3 phần</td> </tr> <tr> <td>Cách trình bày tt</td> <td>Quan hệ nguyên nhân – kết quả.</td> </tr> </table> <p>GV: - Yêu cầu HS lên trình bày. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). HS: - Trình bày kết quả làm việc nhóm - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). Gv - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS. - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. GV có thể vào trực tiếp trang web https://kienthuctonghop.vn để HS đọc văn bản online. - GV lưu ý thời gian văn bản được đăng lên (14/11/2020) để thấy được tính cập nhật của thông tin trong văn bản.</p>	Xuất xứ	theo kienthuctonghop.vn	Thể loại	Văn bản thông tin	PTBD	Thuyết minh	Bố cục	3 phần	Cách trình bày tt	Quan hệ nguyên nhân – kết quả.	<p>một điểm xuất phát trên bầu trời + Mỗi năm có rất nhiều trận mưa sao băng + Sao băng là sự xuất hiện ngẫu nhiên của các thiên thạch trên bầu trời nhưng lại có thể xuất hiện theo chu kì b. Chú thích: - Thể loại: văn bản thông tin (Giải thích một hiện tượng tự nhiên) - Xuất xứ: theo kienthuctonghop.vn - PTBD: Thuyết minh - Bố cục: 3 phần + Phần 1 (từ đầu đến ...<i>hố lòng chảo sâu trên lục địa</i>): giới thiệu và lí giải hiện tượng sao băng. + Phần 2 (tiếp đến ...<i>mưa sao băng khá thuận lợi</i>): nguyên do xuất hiện và sự hình thành hiện tượng sao băng và mưa sao băng. + Phần 3 (<i>phần còn lại</i>): những điều kì thú khi sao băng rơi. - Văn bản triển khai thông tin theo mối quan hệ nguyên nhân – kết quả. c. Từ khó (SGK)</p>
Xuất xứ	theo kienthuctonghop.vn											
Thể loại	Văn bản thông tin											
PTBD	Thuyết minh											
Bố cục	3 phần											
Cách trình bày tt	Quan hệ nguyên nhân – kết quả.											
II. TÌM HIỂU VĂN BẢN												
<p>a. Mục tiêu: - Xác định được cấu trúc của văn bản <i>Sao băng và những điều cần biết về sao băng?</i> - Nhận diện và xác định được cách triển khai thông tin theo mối quan hệ nguyên nhân – kết quả - Xác định và phân tích được đặc điểm và chức năng của đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp. b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chốt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi. c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS. d. Tổ chức thực hiện:</p>												
<p>Hoạt động của GV và HS</p>	<p>Dự kiến sản phẩm</p>											
<p>Nội dung 2: Tìm hiểu chi tiết Nhiệm vụ: 1 Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV yêu cầu HS đọc văn bản, thảo luận theo bàn và trả lời câu hỏi: Phiếu học tập 3</p>	<p>II. TÌM HIỂU VĂN BẢN 1. Sa- pô, Nhan đề, Đề mục - <i>Sa- pô:</i> Đoạn sa pô đưa ra hàng loạt những câu hỏi xoay quanh hiện tượng sao băng nhằm dẫn dắt người đọc đến nội dung chính của văn bản.</p>											

<i>Văn bản thông tin</i>		- Nhan đề: “ Sao Băng” ngắn gọn, trực tiếp đưa ra đối tượng chính của văn bản giúp người đọc nhanh chóng nắm bắt được chủ đề.						
<i>Sa- pô</i>		- Đề mục: Văn bản được phân làm nhiều đề mục, mỗi đề mục diễn giải về một khía cạnh của hiện tượng sao băng, bao gồm: Sao băng là gì? Tại sao bầu trời lại xuất hiện mưa sao băng? Thấy sao băng là điềm gì? Cách ước khi có sao băng như thế nào?						
<i>Nhan đề</i>								
<i>Đề mục</i>								
<p>+ Đoạn sa-pô của văn bản cho biết những gì? + Nhan đề và hệ thống đề mục cho em biết điều gì? - HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi. Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm - HS trình bày sản phẩm thảo luận. - GV gọi nhóm HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của nhóm bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. => Ghi lên bảng</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>Nhiệm vụ 2: a. Giới thiệu và lí giải hiện tượng sao băng. Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV yêu cầu HS đọc văn bản, thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi: + Hiện tượng sao băng được giải thích như thế nào? - HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi. Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm - HS trình bày sản phẩm thảo luận. - GV gọi cặp HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. => Ghi lên bảng</p> <p>b. Nguyên do xuất hiện và sự hình thành hiện tượng sao băng và mưa sao băng. Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ + Tìm trong văn bản các nguyên nhân xuất hiện, chu kì của sao băng, mưa sao băng và cách xem được những cơn mưa sao băng, thống kê vào bảng sau:</p>								
<table border="1"> <tr> <td><i>Nguyên nhân xuất hiện</i></td> <td></td> </tr> <tr> <td><i>Chu kì</i></td> <td></td> </tr> <tr> <td><i>Cách xem</i></td> <td></td> </tr> </table> <p>+ Em có nhận xét gì về cách triển khai ý tưởng và thông tin trong</p>		<i>Nguyên nhân xuất hiện</i>		<i>Chu kì</i>		<i>Cách xem</i>		<p>2. Nội dung thông tin a. Giới thiệu và lí giải hiện tượng sao băng. - Sao băng: + Là những tia lửa thoáng qua trên bầu trời. + Là đường nhìn thấy của các thiên thạch khi chúng đi vào khí quyển của Trái Đất.</p> <p>b. Nguyên do xuất hiện và sự hình thành hiện tượng sao băng và mưa sao băng. - Nguyên nhân: Sao chổi là nguyên nhân chính xuất hiện mưa sao băng. Khi ngôi sao chổi đi qua gần Trái Đất, các bụi khí của nó sẽ bay vào khí quyển làm xuất hiện nhiều sao băng nhỏ - mưa sao băng. - Chu kì: 1 năm. - Cách xem: xác định hướng của các chòm sao (nơi có thể</p>
<i>Nguyên nhân xuất hiện</i>								
<i>Chu kì</i>								
<i>Cách xem</i>								

văn bản?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trả lời từng câu hỏi.

Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm

- HS trình bày sản phẩm.

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

=> Ghi lên bảng.

GV liên hệ: VN chúng ta nằm khá gần đường xích đạo cho nên cũng là một trong những nơi có thể quan sát được sao băng và mưa sao băng.

c. Những điều kì thú khi sao băng rơi

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS đọc nội dung 2 mục in nghiêng cuối bài và trả lời câu hỏi:

+ *Người viết có tin vào điềm xấu hoặc điềm lành khi thấy sao băng không?*

+ *Vì sao người ta lại ước khi nhìn thấy sao băng? Cách ước như thế nào?*

+ *Em hãy nêu cách hiểu của em về hiện tượng này.*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS trả lời từng câu hỏi.

Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm

- HS trình bày.

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

=> Ghi lên bảng

nhìn chòm sao thì có thể thấy được mưa sao băng).

+ Gần xích đạo Trái Đất → dễ quan sát.

+ Xa về hai cực → khó quan sát.

-> Nhận xét: các thông tin ngắn gọn, đầy đủ, chính xác.

c. Những điều kì thú khi sao băng rơi

- Điềm khi sao băng rơi:

+ Sắp có người chết → mang tính chất duy tâm, không có cơ sở khoa học.

+ Tượng trưng cho tình yêu đôi lứa.

- Người ta tin ước khi sao rơi → điều ước thành hiện thực.

- Cách ước: nhắm mắt và nghĩ trong đầu về ước nguyện của mình.

III. TỔNG KẾT

a. Mục tiêu

- Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; nhận biết được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.

b. Nội dung

- GV sử dụng KT chia sẻ nhóm để khái quát giá trị nghệ thuật và nội dung của văn bản...

- HS làm việc cá nhân, thảo luận nhóm và báo cáo sản phẩm.

c. Sản phẩm học tập: câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Tổ chức thực hiện	Dự kiến sản phẩm
? Nêu những nghệ thuật được sử dụng trong văn bản? ? Nội dung chính của văn bản “ Sao băng”? ? Qua văn bản, em rút ra bài học gì văn bản	III. TỔNG KẾT 1. Nghệ thuật - Cách giải thích đơn giản, rõ ràng, khách quan. - Bố cục chặt chẽ.

<p>thông tin giới thiệu về một hiện tượng tự nhiên? * Khi giới thiệu về một hiện tượng tự nhiên cần chú ý giới thiệu: Đó là hiện tượng gì? Biểu hiện như thế nào? Vì sao có hiện tượng này? Những tác dụng hoặc tác hại của hiện tượng thiên nhiên ấy là gì?...Tận dụng hoặc phòng chống, khắc phục tác động của hiện tượng đó như thế nào?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hình ảnh minh họa sinh động. - Ngôn ngữ chính xác, khoa học. - Thông tin dựa trên cơ sở khoa học, khách quan. <p>2. Nội dung Văn bản nói về một trong những hiện tượng đẹp và kì thú của tự nhiên – Sao băng. Qua đó, văn bản cung cấp đầy đủ các thông tin về nguyên nhân, sự ra đời và hình thành của hiện tượng Sao băng, mưa sao băng.</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

Hoạt động của giáo viên và HS	Dự kiến sản phẩm
<p>- GV phát phiếu bài tập- yêu cầu học sinh hoạt động nhóm bàn, làm bài tập vào phiếu bài tập trong 2 phút, sau đó thống nhất và chia sẻ. Phiếu học tập số 1: <i>Chỉ ra sự khác biệt của sao băng và mưa sao băng?</i> Phiếu học tập số 2: <i>Tại sao văn bản Sao băng được coi là loại văn bản thông tin giải thích về một hiện tượng tự nhiên?</i></p> <p>- Hs hoạt động cá nhân làm bài tập vào phiếu bài tập trong 2 phút, sau đó đôi bài và chấm chéo, đại diện chia sẻ.</p> <p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS lên trình bày. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày kết quả làm việc nhóm đôi - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS. - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. 	<p>III. LUYỆN TẬP Phiếu 1: Sự khác biệt giữa Sao băng và mưa sao băng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sao băng là những tia lửa thoáng qua trên bầu trời, đồng thời nó là đường nhìn thấy của các thiên thạch khi chúng rơi, khi đi vào khí quyển trong trái đất. - Mưa sao băng là do sao chổi gây ra. Khi mà sao chổi chuyển động gần mặt trời nó sẽ bị tan ra và tạo thành các rải bụi trên quỹ đạo của mình. Một ngôi sao chổi đi qua gần trái đất, các bụi khí của nó sẽ bay vào khí quyển, làm xuất hiện rất nhiều sao băng nhỏ và nó tạo thành cơn mưa sao băng. <p>Phiếu 2: <i>Sao băng được coi là loại văn bản thông tin giải thích về một hiện tượng tự nhiên:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải đáp những hiện tượng bằng những kiến thức khoa học cơ sở về hiện tượng sao băng chứ không phải dựa trên những quan niệm dân gian, quan niệm duy tâm của con người. + Bố cục: 3 phần + Văn bản triển khai thông tin theo mối quan hệ nguyên nhân – kết quả, nhằm trả lời cho các câu hỏi đề mục trong văn bản (Sao băng là gì? Tại sao lại có mưa sao băng? Sao băng, mưa sao băng xuất hiện có chu kì không?...) + Qua văn bản, em đã biết thêm được những thông tin bổ ích như: lí giải nguyên nhân có mưa sao băng, chu kì xuất hiện của chúng và cách ước nguyện khi chúng xuất hiện như thế nào mà trước giờ em vẫn luôn thắc mắc.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

Tổ chức thực hiện	Dự kiến sản phẩm
Giáo viên yêu cầu học sinh làm bài tập ở nhà sau	IV. VẬN DỤNG

đó nộp bài trên paled: Nếu có lần thấy Sao băng, em sẽ ước điều gì? Vì sao em lại ước điều đó? Viết một đoạn văn (5 đến 7 câu) chia sẻ về điều ước của em?

- **HS** xác định yêu cầu của đề bài.

+ Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả.

- **GV** hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS làm bài về nhà.

VD: Sao băng là một hiện tượng đẹp của tự nhiên. Nếu có lần được nhìn thấy sao băng em sẽ ước nguyện rằng mỗi lần sao băng rơi thay vì cướp đi một sinh mệnh trên trái đất. Sao băng sẽ đem đến sự sống một lần nữa tới những con người thiếu may mắn đó. Em mong muốn như vậy vì em thấu hiểu được những người sống đã từng đau buồn như thế nào khi chứng kiến sự ra đi của những người thân của mình

- GV HƯỚNG DẪN HS BÀI TẬP VỀ NHÀ

1. Bài cũ:

- Nắm được kiến thức về VBTT

- Nắm được kiến thức nội dung của văn bản Sao Băng

- Hoàn thành các bài tập trong VBT

2. Bài mới:

- Chuẩn bị bài “ **ĐOẠN VĂN; PHƯƠNG TIỆN GIAO TIẾP PHI NGÔN NGỮ**”

+ Tìm hiểu được đặc điểm, chức năng của các đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp; tác dụng của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.

+ Nhận biết, phân tích được cấu trúc của đoạn văn.

+ Viết được đoạn văn theo cấu trúc nhất định.

Ngày soạn: 15/10/2024	Dạy	Ngày	30/10/2023
		Tiết	3
		Lớp	8C

**BÀI 3- TIẾT 30: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT:
ĐOẠN VĂN; PHƯƠNG TIỆN GIAO TIẾP PHI NGÔN NGỮ**

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

- Nhận biết và hiểu được đặc điểm, chức năng của các đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp; tác dụng của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.
- Nhận biết, phân tích được cấu trúc của đoạn văn.
- Viết được đoạn văn theo cấu trúc nhất định.

2. Năng lực

- Năng lực chung

- + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.
- + Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động vận dụng kiến thức đã học vào giao tiếp.

b. Năng lực riêng

- Nhận biết được các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (biểu đồ, hình ảnh, số liệu...) và chỉ ra được tác dụng của chúng.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.
- Trách nhiệm: Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Máy tính, máy chiếu
- Phiếu học tập
- Tranh ảnh, video có liên quan đến nội dung tiết học

Phiếu học tập 1

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Dựa vào mục 3 phần Kiến thức Ngữ văn, em hãy nối cột A với cột B cho phù hợp:

A Kiểu đoạn văn	B Đặc điểm, chức năng
1. Đoạn văn song song	a. Là đoạn văn trình bày vấn đề theo trình tự các ý từ khái quát đến cụ thể; câu chủ đề đứng đầu đoạn văn, nêu ý khái quát của cả đoạn, các câu còn lại phát triển ý nêu ở câu chủ đề.

2. Đoạn văn diễn dịch	b. Là đoạn văn trình bày vấn đề theo trình tự các ý từ cụ thể đến khái quát; câu chủ đề là câu đứng cuối đoạn văn, ý khái quát của cả đoạn, các câu còn lại phát triển ý nêu ở câu chủ đề.
3. Đoạn văn quy nạp	c. Là đoạn văn vừa có câu chủ đề ở đầu đoạn, vừa có câu chủ đề ở cuối đoạn, tức là kết hợp cách trình bày ở đoạn văn diễn dịch và đoạn văn quy nạp.
4. Đoạn văn phối hợp	d. Là đoạn văn không có câu chủ đề, các câu trong đoạn có quan hệ bình đẳng với nhau và cùng có tác dụng làm rõ ý khái quát nêu ở phần trước hoặc sau nó.

Phiếu học tập 2

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Dựa vào mục 4 phần Kiến thức Ngữ văn em hãy hoàn thành các nội dung còn thiếu vào Phiếu học tập sau:

Các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ	Tác dụng

Phiếu học tập 3

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

BÀI TẬP 2/68,69

Câu	Số liệu	Tác dụng
a,
b,
c,
d,

Phiếu học tập 4

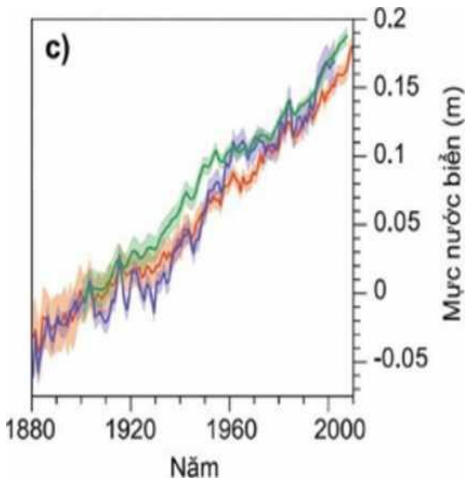
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

BÀI TẬP 3/69

Đoạn văn	Kiểu đoạn văn	Câu chủ đề
a,
b,
c,

d,		

- Tranh ảnh, video có liên quan đến nội dung tiết học



Hình 1. Nước biển dâng từ cuối thế kỉ XIX đến năm 2020 từ các nguồn dữ liệu khác nhau. (Nguồn: Church et al., 2013)

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động 1: mở đầu

- a) *Mục tiêu:* Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.
- b) *Nội dung:* Từ ngữ liệu giáo ở Phần Đọc hiểu, học sinh phát hiện và kết nối vào bài học.
- c) *Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh
- d) *Tổ chức thực hiện:*

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
<p>B1: Chuyên giao nhiệm vụ (GV): - GV cho cả lớp quan sát bài tập trên màn chiếu và gọi 1 HS đọc câu hỏi: ?Trong đoạn văn sau, người viết đã dùng những số liệu nào? <i>Thủy triều là yếu tố có dao động lớn và thường xuyên nhất đến sự thay đổi của mực nước biển. Thủy triều được hình thành do lực hút của Mặt Trăng và Mặt Trời tác động lên Trái Đất, làm khối chất lỏng trên bề mặt nó (biển và đại dương) biến đổi. Ở Biển Đông, thủy triều có hai lần dâng lên đạt đỉnh và hai lần mực nước đạt thấp nhất, được kết hợp từ các thành phần nhật triều và bán nhật triều có</i></p>	<p>Hs trả lời</p>

<p>tần số và biên độ khác nhau của sóng biển. Khoảng dao động tổng hợp có độ lớn trung bình từ 2-3 mét, tùy địa điểm dọc bờ biển. Một số nơi như vịnh Phấn-đi (Fundy) - Ca-na-đa (Canada) và cửa sông Xe-vân (Severn) - Anh biên độ thủy triều hằng ngày có thể đạt tới 15 - 16 mét.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ HS thảo luận nhóm theo bàn.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận + HS đại diện nhóm trình bày kết quả.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá</p> <p>GV nhận xét và giới thiệu bài học: <i>Các em vừa xác định được các số liệu được dùng trong đoạn văn. Vậy các số liệu đó được gọi là gì, tác dụng ra sao; và đoạn văn trên có đặc điểm gì? Trong bài học ngày hôm nay, cô sẽ giúp các em tìm hiểu thêm về các từ đó qua bài học: Đoạn văn; phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.</i></p>	
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới
I. Kiến thức Ngữ văn

a) Mục tiêu:

- Học sinh hiểu và nhận biết được các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ và tác dụng của chúng; nhận biết được đặc điểm, chức năng của đoạn văn .

b) Nội dung: Các kiến thức cơ bản về các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ; đoạn văn .

c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến		
<p>Nội dung 1: Đoạn văn 1. Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ <i>Hs hoạt động cá nhân: Hoàn thành phiếu học tập số 1 dựa vào phần Kiến thức Ngữ văn</i></p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 5px 0; text-align: center;"> <p>PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1 Dựa vào mục 3 phần Kiến thức Ngữ văn, em hãy nối cột A với cột B cho phù hợp:</p> </div> <table style="width: 100%; text-align: center; margin-top: 10px;"> <tr> <td style="border: 1px solid black; padding: 10px; width: 50%; color: blue; font-weight: bold;">A KIỂU ĐOẠN VĂN</td> <td style="border: 1px solid black; padding: 10px; width: 50%; color: blue; font-weight: bold;">B ĐẶC ĐIỂM, CHỨC NĂNG</td> </tr> </table>	A KIỂU ĐOẠN VĂN	B ĐẶC ĐIỂM, CHỨC NĂNG	<p>1. Đoạn văn</p> <p>Nói: 1 - d 2 - a 3 - b 4 - c</p>
A KIỂU ĐOẠN VĂN	B ĐẶC ĐIỂM, CHỨC NĂNG		

<p>1. Đoạn văn song song</p>	<p>a. Là đoạn văn trình bày vấn đề theo trình tự các ý từ khái quát đến cụ thể; câu chủ đề đứng đầu đoạn văn, nêu ý khái quát của cả đoạn, các câu còn lại phát triển ý nêu ở câu chủ đề.</p>	<p>Đoạn a/ - Ý chính: Tác dụng của cây cối. - Cách triển khai ý: Từ khái quát đến cụ thể. - Câu chủ đề: <i>Cây cối luôn được ví là "lá phổi xanh"</i> - Kiểu đoạn văn: Diễn dịch</p> <p>Đoạn b/ - Ý chính: Bàn về lực lượng to lớn của chúng ta. - Cách triển khai ý: Từ cụ thể đến khái quát. - Câu chủ đề: <i>Nói tóm lại, lực lượng của chúng ta to lớn và ngày càng to lớn.</i> - Kiểu đoạn văn: Quy nạp</p> <p>Đoạn c/ - Ý chính: Bàn về tội ác của thực dân Pháp đối với nhân dân ta. - Cách triển khai ý: các câu có quan hệ bình đẳng và cùng làm rõ ý chính của đoạn văn. - Câu chủ đề: <i>Không có</i> - Kiểu đoạn văn: Song song</p> <p>Đoạn d/ - Ý chính: Vai trò của vật nuôi trong nhà.</p>
<p>2. Đoạn văn diễn dịch</p>	<p>b. Là đoạn văn trình bày vấn đề theo trình tự các ý từ cụ thể đến khái quát; câu chủ đề là câu đứng cuối đoạn văn, ý khái quát của cả đoạn, các câu còn lại phát triển ý nêu ở câu chủ đề.</p>	
<p>3. Đoạn văn quy nạp</p>	<p>c. Là đoạn văn vừa có câu chủ đề ở đầu đoạn, vừa có câu chủ đề ở cuối đoạn, tức là kết hợp cách trình bày ở đoạn văn diễn dịch và đoạn văn quy nạp.</p>	
<p>4. Đoạn văn phối hợp</p>	<p>d. Là đoạn văn không có câu chủ đề, các câu trong đoạn có quan hệ bình đẳng với nhau và cùng có tác dụng làm rõ ý khái quát nêu ở phần trước hoặc sau nó.</p>	

- GV chiếu ví dụ mẫu. HS Quan sát và phân tích các ví dụ mẫu:
 ? Xác định ý chính, chỉ ra câu chủ đề (nếu có), cách triển khai ý và kiểu đoạn văn của mỗi đoạn văn dưới đây:
 Đoạn a, *Cây cối luôn được ví là "lá phổi xanh". Lá cây giúp che chắn các thành phần bụi bẩn, độc hại có trong không khí. Nếu không có cây xanh che bụi và các chất ô nhiễm, con người sẽ khó thở và mắc nhiều bệnh mãn tính do không khí ô nhiễm gây ra.* (Theo Thu Thủy).

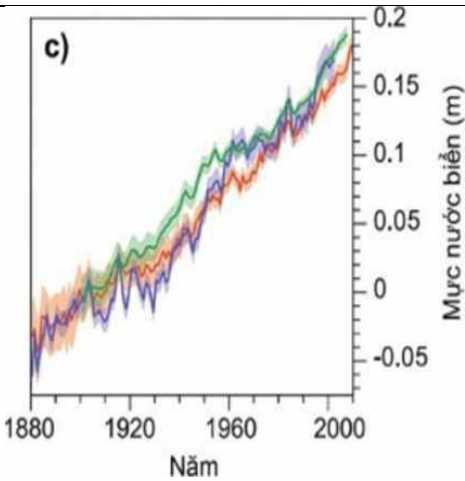
<p>Đoạn b, <i>Chính quyền nhân dân ta vững chắc. Quân đội nhân dân hùng mạnh. Mặt trận dân tộc rộng rãi. Công nhân, nông dân và trí thức được rèn luyện, thử thách và tiến bộ không ngừng. Nói tóm lại, lực lượng của chúng ta to lớn và ngày càng to lớn.</i> (Hồ Chí Minh)</p> <p>Đoạn c, <i>Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu.</i> (Hồ Chí Minh).</p> <p>Đoạn d, <i>Các con vật trong nhà có xu hướng mang lại một cảm giác bình yên cho trẻ. Một số trẻ nhỏ thường có cảm giác thoải mái khi ở cạnh những con vật nuôi hơn là khi ở bên người khác. Cũng giống như người lớn, trẻ thường thích ở bên những con thú cưng khi chúng cảm thấy buồn, giận dữ hay khó chịu. Thật kì diệu, những con vật nuôi sẽ mang đến sự yên bình trong mọi tình huống và luôn dành cho con người một tình yêu vô điều kiện.</i> (Theo Thùy Dương).</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh thực hiện theo 4 nhóm - HS quan sát ví dụ mẫu -> thực hiện yêu cầu</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. => Tổ trọng tài đếm nhanh và công bố nhóm thắng cuộc là nhóm tìm được nhiều câu văn đúng yêu cầu nhất. - HS trình bày cá nhân phát hiện trên ví dụ mẫu. => GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định (GV) GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức</p>	<p>- Cách triển khai ý: Từ khái quát đến cụ thể đến tổng hợp. - Câu chủ đề: - Các con vật trong nhà có xu hướng mang lại một cảm giác bình yên cho trẻ. -Thật kì diệu, những con vật nuôi sẽ mang đến sự yên bình trong mọi tình huống và luôn dành cho con người một tình yêu vô điều kiện. - Kiểu đoạn văn: Hồn hợp.</p>
<p>Nội dung 2: Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.</p>	<p>2. Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.</p>

<p>1. Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ <i>Hs hoạt động cá nhân: Hoàn thành phiếu học tập số 2 dựa vào phần Kiến thức Ngữ văn.</i></p> <table border="1" data-bbox="95 465 726 952"> <tr> <th colspan="2" style="text-align: center;">PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2 Dựa vào mục 4 phần Kiến thức Ngữ văn em hãy hoàn thành các nội dung còn thiếu vào Phiếu học tập sau:</th> </tr> <tr> <td style="width: 50%;">Các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ</td> <td style="width: 50%;">Tác dụng</td> </tr> <tr> <td> </td> <td> </td> </tr> <tr> <td> </td> <td> </td> </tr> </table> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS nghe yêu cầu -> thực hiện yêu cầu - HS thảo luận theo nhóm.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận + HS trình bày kết quả cá nhân + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định (GV) + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức .</p>	PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2 Dựa vào mục 4 phần Kiến thức Ngữ văn em hãy hoàn thành các nội dung còn thiếu vào Phiếu học tập sau:		Các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ	Tác dụng					<table border="1" data-bbox="766 295 1393 884"> <tr> <th colspan="2" style="text-align: center;">PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2 Dựa vào mục 4 phần Kiến thức Ngữ văn em hãy hoàn thành các nội dung còn thiếu vào Phiếu học tập sau:</th> </tr> <tr> <td style="width: 50%;">Các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ</td> <td style="width: 50%;">Tác dụng</td> </tr> <tr> <td>Hình ảnh, số liệu, kí hiệu, biểu đồ,... (trong văn bản)</td> <td>Minh họa, làm rõ những nội dung nhất định của văn bản.</td> </tr> <tr> <td>Cử chỉ (trong trò chuyện trực tiếp)</td> <td>Biểu thị thái độ.</td> </tr> </table>	PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2 Dựa vào mục 4 phần Kiến thức Ngữ văn em hãy hoàn thành các nội dung còn thiếu vào Phiếu học tập sau:		Các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ	Tác dụng	Hình ảnh, số liệu, kí hiệu, biểu đồ,... (trong văn bản)	Minh họa, làm rõ những nội dung nhất định của văn bản.	Cử chỉ (trong trò chuyện trực tiếp)	Biểu thị thái độ.
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2 Dựa vào mục 4 phần Kiến thức Ngữ văn em hãy hoàn thành các nội dung còn thiếu vào Phiếu học tập sau:																	
Các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ	Tác dụng																
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2 Dựa vào mục 4 phần Kiến thức Ngữ văn em hãy hoàn thành các nội dung còn thiếu vào Phiếu học tập sau:																	
Các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ	Tác dụng																
Hình ảnh, số liệu, kí hiệu, biểu đồ,... (trong văn bản)	Minh họa, làm rõ những nội dung nhất định của văn bản.																
Cử chỉ (trong trò chuyện trực tiếp)	Biểu thị thái độ.																

3. Hoạt động 3: Luyện tập

- a) *Mục tiêu:* HS được luyện tập để khái quát lại kiến thức đã học trong bài, áp dụng kiến thức để làm bài tập.
- b) *Nội dung:* Giáo viên hướng dẫn học sinh làm tập SGK/68-69
- c) *Sản phẩm:* Câu trả lời của HS
- d) *Tổ chức thực hiện:*

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
<p>1. Bài 1/68 Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chiếu lại biểu đồ H1 SGK/67. HS hoạt động cá nhân. ? Từ việc đọc hiểu và dựa vào Biểu đồ của bài Nước biển dâng, em hãy cho biết tác dụng của biểu đồ trong văn bản.</p>	<p>II. Thực hành Bài 1 Biểu đồ H1 có tác dụng minh họa rõ ràng, giúp người đọc nhận ra ngay một nội dung quan trọng của bài viết: Trong vòng</p>



Hình 1. Nước biển dâng từ cuối thế kỉ XIX đến năm 2020 từ các nguồn dữ liệu khác nhau.
(Nguồn: Church et al., 2013)

130 năm (từ năm 1980 đến năm 2010) mực nước biển toàn cầu đã dâng lên hơn 20 xăng-ti-mét.

- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**
- HS suy nghĩ, thực hiện yêu cầu cá nhân.
- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**
- Một số HS trình bày.
- GV gọi 1 HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.
- Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**
+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng.

Bài 2/68,69

- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**
- Hs đọc đề bài
- Hoàn thành bảng thống kê theo Phiếu học tập số 3.

Bài 2

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3 BÀI TẬP 2/68,69		
Câu	Số liệu	Tác dụng
a,		
b,		
c,		
d,		

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3 BÀI TẬP 2/68,69		
Câu	Số liệu	Tác dụng
a,	40% dân số	- nói rõ tỉ lệ dân số cư ngụ gần biển.
	600 triệu người 10 mét	- nói rõ số lượng người sống trong khu vực cao hơn mực nước biển không nhiều
<i>Các số liệu trên đây cho thấy người sống gần biển, chịu ảnh hưởng của hiện tượng nước biển dâng là rất lớn.</i>		

<p>Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ - HS nghe yêu cầu -> thực hiện yêu cầu - HS thảo luận theo nhóm.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận + Đại diện HS trình bày kết quả của nhóm + GV gọi nhóm hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định (GV) + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức</p> <p>Bài 3/69</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ ? HS đọc đề bài - Xếp mỗi đoạn văn vào kiểu phù hợp. Chỉ ra câu chủ đề của mỗi đoạn văn (trừ đoạn song song)</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <thead> <tr> <th colspan="3">PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4 BÀI TẬP 3/ 69</th> </tr> <tr> <th>Đoạn văn</th> <th>Kiểu đoạn văn</th> <th>Câu chủ đề</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>a,</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>b,</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>c,</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>d,</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ - HS hoạt động theo nhóm.</p> <p>Bước 3:Báo cáo, thảo luận</p>	PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4 BÀI TẬP 3/ 69			Đoạn văn	Kiểu đoạn văn	Câu chủ đề	a,			b,			c,			d,			b,	28 trên 64 tỉnh thành; Hơn 3000ki-lô-mét	- nêu cụ thể số tỉnh thành ven biển trên tổng số tỉnh thành và số ki-lô-mét đường bờ biển của Việt Nam.
	PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4 BÀI TẬP 3/ 69																				
	Đoạn văn	Kiểu đoạn văn	Câu chủ đề																		
a,																					
b,																					
c,																					
d,																					
c,	72%	- cụ thể hóa tỉ lệ diện tích biển và đại dương so với bề mặt Trái Đất.																			
d,	35-85 xăng-ti-mét	- nêu dự kiến cụ thể về mức tăng của nước biển vào cuối thế kỷ tới (mạnh hơn giai đoạn trước, đòi hỏi nhân loại , đặc biệt là các nước ven biển cần có giải pháp để hạn chế, khắc phục tác hại của hiện tượng nước biển dâng)																			

Bài 3

<p>- Đại diện HS trình bày kết quả của nhóm mình.</p> <p>- GV gọi nhóm hs nhận xét, bổ sung phần trình bày của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định (GV) + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức Bài 4/69</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ ? HS đọc đề bài</p> <p>- <i>Viết một đoạn văn diễn dịch (khoảng 5-7 dòng) trình bày suy nghĩ của em về ảnh hưởng của hiện tượng nước biển dâng đối với đời sống con người. Chỉ ra câu chủ đề trong đó.</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS hoạt động cá nhân.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận - Đại diện HS trình bày kết quả của mình.</p> <p>- GV gọi hs nhận xét, bổ sung phần trình bày của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định (GV) + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức</p>	<p>PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4 BÀI TẬP 3/ 69</p>		
	Đoạn văn	Kiểu đoạn văn	Câu chủ đề
	a,	Diễn dịch	Bên cạnh thủy triều, mực nước biển còn bị ảnh hưởng bởi tác động của khối không khí trên mặt biển, đặc biệt là gió.
	b,	Song song	
	c,	Quy nạp	Có thể nói lũ lụt gây nhiều thiệt hại trực tiếp về vật chất đối với người dân.
d,	Phối hợp	-Không chỉ gây thiệt hại về vật chất mà lũ lụt còn gây thiệt hại cả về con người, cướp đi sinh mạng của rất nhiều người. - Như vậy, có thể thấy lũ lụt gây thiệt hại nghiêm trọng về người.	
<p>Bài 4 a/ Yêu cầu:</p> <p>- Hình thức: Viết đoạn văn diễn dịch.</p> <p>- Dung lượng: 5-7 dòng</p> <p>- Nội dung: <i>ảnh hưởng của hiện tượng nước biển dâng đối với đời sống con người.</i></p> <p>- Xác định câu chủ đề (đặt ở đầu đoạn).</p>			
<p>4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG</p> <p>a) <i>Mục tiêu:</i> Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.</p> <p>b) <i>Nội dung:</i> Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi</p>			

c) Sản phẩm: Bài làm của HS

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Viết một đoạn văn quy nạp (khoảng 5-7 dòng) trình bày suy nghĩ của em về tác hại của lũ lụt. Chỉ ra câu chủ đề trong đó.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS:

- Hình thức: Viết đoạn văn quy nạp.
- Dung lượng: 5-7 dòng
- Nội dung: tác hại của lũ lụt.
- Xác định câu chủ đề (đặt ở cuối đoạn).

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV: Hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.

HS: Nộp sản phẩm cho GV qua zalo của cô giáo.

Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dẫn dò HS những nội dung cần học ở nhà.

*** HƯỚNG DẪN HỌC SINH HỌC BÀI Ở NHÀ:**

- Học và nắm chắc ND bài học.
- Hoàn thiện các bài tập .
- Hệ thống kiến thức Bài 1,2: Đọc hiểu, viết, nói và nghe.
- Chuẩn bị bài: Thực hành đọc hiểu: *Lũ lụt là gì? Nguyên nhân và tác hại.*